

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 223/2020/HSST

Ngày: 29/12/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N – TP CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Huệ**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Huệ

2. Ông Dương Minh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Hồng Loan** – Thư ký Tòa án nhân dân quận N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Phương** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 197/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 739/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

NGUYỄN TẤN T, sinh năm 1997, tại: Long An. Giới tính: Nam.

HKTT: 7D N, phường 4, thành phố T, tỉnh Long An.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Tấn Tuấn A (c) và bà Phạm Thị A1 (sn 1976); Vợ: Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1995; Con: có 01 người, sinh năm 2017.

Tiền sự: 01 lần, vào ngày 30/01/2020, bị UBND phường 4, thành phố T, tỉnh Long An áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn 03 tháng.

Tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 14/9/2020, bị TAND thành phố T, tỉnh Long An xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo bản án số 70/2020/HSST.

Bị cáo bị khởi tố ngày 10/6/2020. Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Thạnh Hòa – thuộc Tổng cục VIII Bộ Công an, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông **Nguyễn Thanh Nhựt T1**, sinh năm 1992 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1 Bà **Hồ Thụy Thanh Th (D)**, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 91/14 T, phường 1, thành phố T, tỉnh Long An.

2.2 Ông **Phan Thành Tr**, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 11/37 N, phường 3, thành phố T, tỉnh Long An.

2.3 Ông **Bùi Tuấn D (D)**, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 125/2 Quốc lộ 62, phường 6, thành phố T, tỉnh Long An.

2.4 Ông **Võ Vương Ng (Ngô Vĩnh Đ)**, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 6 Đ, phường 8, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh Nhựt T1 và Nguyễn Tấn T quen biết nhau thông qua mạng xã hội “Chợ tốt” và cả hai rủ nhau ở ghép cùng phòng trọ. Ngày 25/4/2020, T1 dọn đến ở chung với T tại nhà trọ đường A8, khu dân cư 3A, khu vực 5, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. Đến ngày 29/4/2020, T1 chở T đi công việc bằng xe Airblade biển số 64E1-212.33 của T1, khi về T1 đậu xe ở trước phòng trọ rồi cả 2 đi vào phòng. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi đi vệ sinh ra thì không thấy T, T1 kiểm tra thì phát hiện mất xe và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 64E1-212.33 nên đến Công an phường trình báo sự việc.

Qua trích xuất camera an ninh thì phát hiện T đã lấy trộm xe Airblade biển số 64E1-212.33 của T1 chạy đi (Bút lục: 59, 68-70).

Tài sản bị mất: Xe Airblade màu vàng đen biển số 64E1-212.33 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe (đã thu hồi được xe).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 481/BKL-HĐĐG ngày 18/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận N kết luận: Xe Airblade màu vàng đen biển số 64E1-212.33, giá trị còn lại là 25.500.000đồng (Bút lục: 06).

Quá trình điều tra, T khai nhận: Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên trưa ngày 29/4/2020, lợi dụng T1 sơ hở, T đã lén lút lấy giấy chứng nhận xe và điều khiển xe mô tô của T1 chạy về thành phố T, tỉnh Long An. Sau đó, T gọi điện thoại nhờ Hồ Thụy Thanh Th (D) đi bán xe dùm được 11.000.000đồng, T cho Th 500.000đồng, còn lại T tiêu xài cá nhân hết.

Qua xác minh, Hồ Thụy Thanh Th (D) khai nhận: Lúc T nhờ đi bán xe có đưa kèm giấy tờ xe đầy đủ và nói xe này của T, do kẹt tiền nên nhờ bán dùm nên không biết xe này do T trộm cắp được. Th bán xe cho Phan Thành Tr giá 11.000.000đồng.

Sau đó, anh Phan Thành Tr bán lại xe cho anh Bùi Tuấn D với giá 16.500.000đồng, anh D bán lại cho anh Võ Vương Ng với giá 18.500.000đồng.

Đối với Hồ Thụy Thanh Th, Phan Thành Tr, Bùi Tuấn D, Võ Vương Ng, khi mua xe không biết xe trên là tài sản trộm cắp nên chưa đủ cơ sở để xử lý.

Hiện nay, xe trên đã được Cơ quan điều tra thu hồi trả lại cho anh Nguyễn Thanh Nhựt T1 nhận lại xong. Anh Phan Thành Tr có yêu cầu chị Hồ Thụy Thanh Th bồi thường lại số tiền 11.000.000đồng đã mua xe.

Tại bản cáo trạng số 159/CT - VKS ngày 24 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận N đã truy tố Nguyễn Tấn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về hành vi trộm cắp tài sản đã được nêu trong Cáo trạng. Qua phân tích về nội dung vụ án và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát cho rằng tuy bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo nhưng đã từng có 1 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nên cũng cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo. Đề nghị như sau: Đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo mức án tù 1 năm 06 tháng – 2 năm tù giam.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị ghi nhận việc Cơ quan điều tra đã giao trả lại xe mô tô biển số 64E1-212.33 cho anh Nguyễn Thanh Nhựt T1 xong

Bị cáo: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin được xem xét mức án nhẹ để sớm được trở về lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với kết luận điều tra, phù hợp với biên bản trình báo sự việc của người bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, chứng minh được: Vào khoảng 11 giờ ngày 29/4/2020, khi thấy anh Nguyễn Thanh Nhựt T1 đậu xe mô tô Airblade biển số 64E1-212.33 trước cửa phòng trọ và vào phòng đi vệ sinh, sơ hở, thiếu cảnh giác trong việc trông coi tài sản. Nguyễn Tấn T đã lén lút lấy trộm xe mô tô trên cùng giấy tờ xe rời khỏi nhà trọ và chạy về thành phố T, tỉnh Long An, nhờ người bán xe mô tô nêu trên. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị được xác định là 25.500.000 đồng, do vậy hành vi này đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt

được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Điều này cho thấy Cáo trạng truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo là người trưởng thành, đủ khả năng để nhận thức việc lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy hành vi này phải có mức án tương xứng nhằm răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về mức lượng hình đối với bị cáo: Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Đối với yêu cầu của anh Phan Thành Tr, yêu cầu chị Hồ Thụy Thanh Th bồi thường 11.000.000đồng tiền mua xe. Yêu cầu này là một quan hệ pháp luật khác, không liên quan đến việc xử lý đối với bị cáo nên không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án này.

Đối với anh Bùi Tuấn D và Võ Vương Ng đã nhận lại tiền và không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Việc Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại xe Airblade biển số 64E1-212.33 cho anh T1 là phù hợp nên có cơ sở để ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* **Tuyên bố:** Nguyễn Tấn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* **Áp dụng:** khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Tấn T: 01 năm 06 tháng tù giam.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự:

- Tổng hợp hình phạt của bản án này với Bản án số 70/2020/HS-ST ngày 14/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An, buộc bị cáo phải chấp hành chung mức hình phạt của 02 bản án là: **04 năm 06 tháng tù giam.**

- Thời hạn phạt tù tính từ ngày 09/5/2020.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo, người bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền

kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Đương sự;
- Cơ quan THAHS CAQNK;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận N;
- TAND TPCT;
- THA;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

ĐẶNG THỊ HUỆ